

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2018 của tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 của tỉnh Đồng Nai; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4440/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về một số chủ trương, biện pháp điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018; kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm của các ngành và đơn vị trên địa bàn tỉnh như sau:

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018:

Tổng sản phẩm quốc nội trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2018<sup>1</sup> (giá so sánh 2010) so với cùng kỳ năm 2017 tăng 7,5% (cùng kỳ năm 2017 tăng 7,26%), trong đó: khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,2%; khu vực dịch vụ tăng 7,53%; khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,1%; thuế sản phẩm tăng 7,03%.

#### I. VỀ KINH TẾ:

##### 1. Sản xuất công nghiệp – xây dựng:

##### 1.1 Sản xuất công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì ổn định và phát triển do kinh tế thế giới ổn định nên thị trường xuất khẩu thuận lợi, giá xuất khẩu tăng đáng kể, các doanh nghiệp ngành giày da, may mặc, sản xuất cao su và plastic hợp đồng xuất khẩu duy trì ổn định. Một số doanh nghiệp khu vực đầu tư nước ngoài tiếp tục mở rộng sản xuất. Một số dự án hoàn thành xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị đi vào hoạt động ổn định đã góp phần tăng trưởng ngành công nghiệp trên địa bàn.

Dự ước chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước 6 tháng đầu năm 2018 tăng 8,35% so với cùng kỳ. Trong đó: Khai khoáng tăng 5,2%; nhóm ngành chế biến, chế tạo tăng 8,19%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 8,35%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 13,11%.

<sup>1</sup> Số liệu do Tổng cục Thống kê công bố.

## **1.2 Ngành xây dựng:**

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị trên địa bàn; các Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Cửu, vùng huyện Cẩm Mỹ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Nghiên cứu quy hoạch vùng phụ cận Cảng hàng không quốc tế Long Thành (một số kinh nghiệm phát triển và tác động ảnh hưởng vùng xung quanh sân bay theo kinh nghiệm thế giới; các vùng chức năng dự kiến xung quanh Cảng hàng không quốc tế Long Thành; xác định quy mô phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch, tổ chức lập quy hoạch); đề xuất chọn huyện Trảng Bom là huyện thí điểm để Xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020 tỉnh Đồng Nai.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua điều chỉnh “Đề án đề nghị công nhận thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là đô thị loại IV” thành “Đề án đề nghị công nhận thị trấn Trảng Bom mở rộng, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV” nhằm có cơ sở trình Bộ Xây dựng thẩm định và công nhận loại đô thị.

Đôn đốc các địa phương rà soát, cập nhật, bổ sung các dự án vào Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh; thực hiện rà soát các vị trí đất công, đề xuất sử dụng để bố trí nhà ở xã hội. Đồng thời, triển khai có hiệu quả các Quyết định về phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh. Xem xét, xử lý đề xuất của UBND thành phố Biên Hòa về phương án sử dụng 36 căn nhà tạm cư tại phường Quang Vinh và 10 căn nhà tái định cư tại phường Bửu Long.

Theo dõi, phối hợp, đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan liên tục rà soát, kiểm tra cập nhật tình trạng thoát nước tại khu vực các đô thị và đề xuất xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án thoát nước, chống ngập úng tại khu vực các đô thị, nhất là thành phố Biên Hòa.

Chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế đối với công tác xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vật liệu xây không nung, cát nhân tạo thay thế dần cát tự nhiên đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

## **2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản:**

Dự ước giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2018 đạt 17.921,1 tỷ đồng, tăng 3,12% so cùng kỳ. Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 16.828,3 tỷ đồng, tăng 2,98% (trồng trọt tăng 1,79%; chăn nuôi tăng 3,51%; dịch vụ tăng 6,17%); Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 131,3 tỷ đồng, tăng 2,05%; Giá trị sản xuất thủy sản đạt 961,5 tỷ đồng, tăng 5,92% so cùng kỳ.

### **2.1. Sản xuất nông nghiệp:**

- Trồng trọt:

+ Cây hàng năm: Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông xuân là 41.192 ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích cây lương thực tăng 5,8%; cây củ có bột giảm 2%; cây thực phẩm giảm 7,3%; cây công nghiệp hàng năm giảm 16,6% so cùng kỳ.

Do áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước cho cây màu trong Vụ Đông xuân, giá lúa cao kết hợp có nguồn nước thủy lợi ở một số vùng nên diện tích gieo trồng cây lương thực (cây lúa) vụ Đông Xuân và vụ Hè thu tăng so với cùng kỳ năm trước, nhưng diện tích trồng cây lấy bột, lấy củ giảm so với cùng kỳ năm trước do giá bán thấp, hiệu quả kinh tế không cao. Cây lâu năm đang có sự chuyển đổi tăng diện tích trồng cây ăn trái (bưởi, sầu riêng, bơ, mít) thay cho diện tích tiêu, điều già cỗi.

+ Tình hình dịch hại trên cây trồng: trong vụ Đông xuân 2018 ít mưa trái mùa nên không ảnh hưởng lớn đến cây trồng (điều, xoài, chôm chôm, măng cụt...) so với vụ Đông xuân 2017, bên cạnh đó người sản xuất đã có kinh nghiệm để ứng phó với tình hình thời tiết bất lợi. Các đối tượng dịch hại nguy hiểm trong vụ Đông xuân ở mức nhẹ-trung bình; đối với bọ xít muỗi, bệnh thán thư hại điều, xoài được phòng chống kịp thời không ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển và năng suất cây trồng. Vụ Hè thu 2018, mưa tương đối đều nên gieo trồng cây ngắn ngày thuận lợi, tình hình dịch hại trên các cây trồng ở mức nhẹ, chưa có biến động lớn. Riêng giá hạt tiêu quá thấp chỉ còn 50 – 60 ngàn đồng/kg (giảm 3-4 lần so với trước đây) nên người sản xuất đầu tư ít, chăm sóc cầm chừng, không quan tâm nhiều đến phòng chống dịch hại, dự báo thời gian tới dịch bệnh trên tiêu có thể gia tăng.

- **Chăn nuôi:** Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh không phát sinh dịch bệnh, dự ước tổng đàn gia súc có đến thời điểm tháng 5/2018 là 2.326.370 con, tăng 3,58% so cùng kỳ. Trong đó trâu đạt 2.993 con, giảm 1,42%; bò đạt 76.732 con tăng 8,14%; heo đạt 2.246.645 con, tăng 3,44%. Nguyên nhân số lượng bò và heo tăng là do sau Tết nguyên đán số lượng bò, heo tồn lại đã xuất bán, mặt khác là giá bán có xu hướng tăng dần, nên việc tái đàn và mở rộng quy mô của trang trại, gia trại và doanh nghiệp đầu tư mới trở lại.

Dự ước tổng đàn gia cầm có đến thời điểm tháng 5/2018 là 24.369,59 ngàn con, tăng 23,94% so cùng kỳ. Trong đó gà đạt 24.369,59 ngàn con, tăng 27,47%, nguyên nhân gà tăng là do thời gian trước heo giảm giá, nên một số gia trại, hộ chăn nuôi chuyển sang nuôi gà, giá bán ổn định và dịch bệnh không phát sinh nên người dân chủ động đầu tư con giống vật nuôi.

## **2.2. Lâm nghiệp:**

Tình hình quản lý lâm phận trên địa bàn ổn định, không xảy ra cháy rừng trên địa bàn. Tỷ lệ che phủ cây xanh được duy trì 56%, trong đó ổn định tỷ lệ che phủ rừng 29,76%. Ngành nông nghiệp phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát nên đã ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng. Công tác trồng rừng và nuôi dưỡng rừng được các đơn vị lâm nghiệp và các hộ gia đình tập trung gieo ươm cây giống lâm nghiệp để chuẩn bị cho công tác trồng rừng khi mùa mưa tới, lũy kế đến nay diện tích rừng trồng mới tập trung tăng 0,95% so cùng kỳ.

### **2.3. Về thủy sản:**

Bước vào mùa mưa, lượng nước dồi dào tạo điều kiện thuận lợi cho người nuôi trồng thủy sản phát triển, một số nơi thiếu nước trong sản xuất như Tân Phú, Cẩm Mỹ nay đã đủ nguồn nước để nuôi trở lại. Diện tích nuôi trồng thủy sản không sử dụng lồng bè, bể bồn hiện nay ước tính là 8.780,26 ha, tăng 0,97% so với cùng kỳ năm trước (+84,81 ha), chủ yếu tăng diện tích nuôi trồng thủy sản cá nước ngọt và tôm nuôi nước lợ.

Ước sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm tăng 7,58% so cùng kỳ năm 2017. Trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng 7,85%.

Riêng về việc cá chết hàng loạt trên làng bè Là Ngà, huyện Định Quán: Trong đêm ngày 20/5 các lồng cá xảy ra tình trạng cá chết bất thường. Tính đến chiều ngày 01/6/2018 tổng số hộ thiệt hại 131 hộ với 550 lồng bè với số cá chết khoảng 1.992,5 tấn, thiệt hại hàng tỉ đồng. Nguyên nhân dẫn đến cá nuôi bè chết trắng trên sông La Ngà là do thiên tai (sự biến đổi bất lợi về môi trường).

### **2.4 Về tình hình đầu tư các dự án cấp nước sạch trên địa bàn:**

Ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với các địa phương tiến hành khảo sát vị trí lắp đặt biển pano tuyên truyền; hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật trình thẩm định Dự án hệ thống cấp nước tập trung Ấp 1, Ấp 2 xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu; mở thầu gói thầu cung cấp lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn nông thôn; thi công xây dựng hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền, huyện Tân Phú; thi công lắp đặt thiết bị xử lý theo công nghệ Nhật Bản hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc; đồng thời thực hiện quản lý công trình sau đầu tư theo qui định.

Nhìn chung, quá trình thi công các dự án cấp nước còn gặp khó khăn, việc bàn giao mặt bằng trễ hơn so với tiến độ đề ra. Việc lập thủ tục đầu tư xây dựng còn chậm.

### **2.5 Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

Căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao chỉ tiêu kế hoạch nông thôn mới cho các địa phương tại Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 08/02/2018, theo đó năm 2018 huyện Tân Phú: 04 xã nông thôn mới; Định Quán: 01 xã nông thôn mới; các huyện: Thống Nhất, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Long Khánh, Xuân Lộc mỗi huyện 01 xã nông thôn mới nâng cao. Đồng thời, ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao của tỉnh thay thế cho Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu cho phù hợp với tình hình thực tế (Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018)

Tổ chức lễ công bố 02 huyện Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới và quyết định công nhận xã Phú Sơn – Huyện Tân Phú đạt chuẩn nông thôn mới. Tính đến nay, , toàn tỉnh có 129/133 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 97% tổng số xã xây dựng nông thôn; 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, chiếm tỷ lệ 11,2% tổng số xã xây dựng nông thôn mới; Có 08/11 đơn vị cấp huyện được Thủ

tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 72,7% tổng số đơn vị cấp huyện.

### **3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch:**

#### **3.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:**

Hoạt động lĩnh vực thương mại, dịch vụ 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; giá cả hàng hóa dịch vụ không tăng nhiều, sức mua trên thị trường tiếp tục tăng trưởng so cùng kỳ, kết quả tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên thị trường 6 tháng đầu năm 2018 đạt 80.123,43 tỷ đồng, tăng 11,75% so cùng kỳ. Trong đó: Kinh tế nhà nước tăng 4,36%; Kinh tế ngoài quốc doanh tăng 12,53%; Kinh tế có vốn ĐTNN tăng 7,06%.

#### **3.2 Xuất nhập khẩu hàng hóa:**

- **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa** 6 tháng đầu năm ước đạt 9.077,3 triệu USD, tăng 12,64% so cùng kỳ. Trong đó: Kinh tế nhà nước đạt 115,2 triệu USD, tăng 7,02%; Kinh tế ngoài quốc doanh đạt 1.192,05 triệu USD, tăng 20%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, đạt 7.770 triệu USD, tăng 11,68%. Kim ngạch tăng là do kinh tế thế giới ổn định, thị trường xuất khẩu thuận lợi, doanh nghiệp ký kết được nhiều đơn hàng, mặt khác giá xuất khẩu một số mặt hàng tiếp tục tăng; một số mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn có kim ngạch xuất khẩu tăng cao như: Giày dép; Xơ, sợi dệt các loại; Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng...

- **Kim ngạch nhập khẩu** trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 7.958,8 triệu USD, tăng 7,12% so cùng kỳ. Trong đó: Kinh tế nhà nước đạt 59,9 triệu USD, tăng 5,79%; Kinh tế ngoài quốc doanh đạt 1.137,8 triệu USD, tăng 12,2%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, đạt 6.761,2 triệu USD, tăng 6,32%.

Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm tăng là do các doanh nghiệp ngoài nhà nước mở rộng sản xuất; các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế không ngừng đổi mới máy móc thiết bị làm cho nhu cầu nhập khẩu một số mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng so cùng kỳ. Đồng thời các doanh nghiệp tìm kiếm được nhiều đơn hàng mới, mở rộng đầu tư sản xuất... giá một số mặt hàng nhập khẩu có xu hướng tăng trở lại. Do tình hình chăn nuôi heo trong nước đang dần khôi phục nên các doanh nghiệp sản xuất thức ăn gia súc đã nhập nguyên liệu phục vụ sản xuất tăng.

#### **3.3 Hoạt động Du lịch:**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1374/KH-UBND ngày 06/02/2018 về phát triển du lịch Đồng Nai năm 2018 nhằm cụ thể hóa Kế hoạch số 10294/KH-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 07/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Công tác quản lý, kiểm tra các lễ hội trên địa bàn tỉnh, được tập trung thực hiện nhằm chấn chỉnh, góp phần làm cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, du lịch ổn định, trật tự hơn. Các hoạt động của ngành du lịch có những chuyển biến tích cực, có nhiều đổi mới, cụ thể: Phối hợp Công ty NetViet quay phim tuyên

truyền với chủ đề “Khám phá du lịch Đồng Nai” tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh như: Khu du lịch Bửu Long, Làng Tre Việt, đảo Ó, đảo Đồng Trường, danh thắng quốc gia núi Chứa Chan, Bò Cạp Vàng, Suối Mơ...

Các hoạt động dịch vụ du lịch ở các khu du lịch, điểm du lịch (Suối Mơ, Giang Điền, Thác Đá Hàn, Khu Du lịch Bửu Long, Vườn Xoài, Bò Cạp Vàng; Núi Chứa Chan...) tiếp tục được quan tâm đầu tư về cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút du khách đến tham quan, vui chơi giải trí. Dự ước 6 tháng đầu năm 2018 số lượt khách 2.224.000, tăng 11,2% so với cùng kỳ và tổng doanh thu du lịch tăng 13,7%.

### **3.4 Bưu chính viễn thông – Công nghệ thông tin:**

Chỉ đạo các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đợt cao điểm trước, trong và sau tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Truyền thông về phòng, chống ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng” thuộc Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 của Chính phủ; Xem xét, phê duyệt Kế hoạch truyền thông tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính;

Triển khai thử nghiệm SIM PKI để ký số trên phần mềm quản lý văn bản, triển khai thử nghiệm giải pháp Bluetooth để ký số trên phần mềm quản lý văn bản.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, so với cùng kỳ năm 2017: doanh thu bưu chính viễn thông tăng 5,67%; số máy điện thoại phát triển giảm 1%; số thuê bao Internet phát triển mới 6 tháng là 42.352 máy, tăng 8,33% so với cùng kỳ.

### **3.5 Hoạt động tài chính - ngân hàng:**

#### **- Hoạt động thu chi ngân sách:**

Ngay từ đầu năm 2018, các giải pháp về thu - chi ngân sách được các ngành, các cấp thực hiện đồng bộ, khẩn trương, kết quả 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn là 23.519 tỷ đồng, đạt 44% dự toán năm và tăng 12% so với cùng kỳ, trong đó: thu nội địa là 15.149 tỷ đồng, đạt 40% dự toán và tăng 09% cùng kỳ. Kết quả các khoản thu nội địa đạt khá so với dự toán năm như: thu tiền thuê mặt đất, mặt nước (66%), thu tiền sử dụng đất (92%); .... Riêng các khoản thu có tỷ trọng lớn như thu từ lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước trung ương, địa phương và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt thấp (dưới 50% dự toán); thu từ lĩnh vực xuất nhập khẩu 8.370 tỷ đồng, đạt 54% dự toán, tăng 18% cùng kỳ.

Ước tổng chi ngân sách địa phương (không bao gồm chi bổ sung từ ngân sách trung ương, chi nguồn cải cách tiền lương, chi trả lãi vay...) 8.293 tỷ đồng, đạt 45% dự toán và tăng 18% cùng kỳ. Trong đó: chi đầu tư phát triển (không bao gồm chi bổ sung từ ngân sách trung ương, quỹ nhà, quỹ đất và bồi chi) 2.875 tỷ đồng đạt 45% dự toán, tăng 40% cùng kỳ; Chi thường xuyên 5.418 tỷ đồng đạt 45%

dự toán, tăng 08% cùng kỳ. Chi ngân sách đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, điều hành.

**- Hoạt động ngân hàng:**

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 39 ngân hàng với 52 Chi nhánh ngân hàng và 215 phòng giao dịch trực thuộc (bao gồm phòng giao dịch của NH Chính sách xã hội và chi nhánh cấp 2 của NH Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Đồng Nai); 36 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và 12 phòng giao dịch của QTDND; 04 chi nhánh Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (trước đây là Quỹ trợ vốn CEP).

+ Nguồn vốn: Đến ngày 30/6/2018, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt 168.959 tỷ đồng, tăng 2,14% so với cuối năm 2017; trong đó: lượng tiền gửi thanh toán tăng 11,4%, do hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động tích cực trở lại; lượng tiền nhàn rỗi trong dân cư gửi vào ngân hàng cũng tăng, tăng 1,77%.

+ Về dư nợ cho vay: Tổng dư nợ cấp tín dụng dự ước đến ngày 30/6/2018 trên địa bàn đạt 175.064 tỷ đồng, tăng 9,62% so với 31/12/2017 (trong đó nợ xấu ước chiếm 1,03% trên tổng dư nợ cho vay), trong đó dư nợ cho vay ước đạt 171.716 tỷ đồng, tăng 9,71% so với cuối năm 2017. Dư nợ cho vay tăng khá cao do các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã tích cực chủ động tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, chủ yếu cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn

Tình hình dư nợ một số chương trình tín dụng:

+ **Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ (Nghị định 55):** Đến 30/6/2018 dư nợ ước đạt 31.600 tỷ đồng, tăng 1,15% so với cuối năm 2017, chiếm tỷ trọng 18,40% so với tổng dư nợ cho vay. Trong tổng dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55 ước có 4.740 tỷ đồng dư nợ không phải đảm bảo bằng tài sản, chiếm tỷ trọng 15% tổng dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 55.

+ **Kết quả cho vay đối với các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn:** Thực hiện Công văn 691/NHNN-TD ngày 04/02/2016 của NHNN Việt Nam, đến 30/6/2018 dư nợ cho vay xây dựng nông thôn mới đối với các xã trên địa bàn ước đạt 44.800 tỷ đồng, tăng 10,91% so với cuối năm 2017.

+ **Dư nợ cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp:** Đến 30/6/2018, dư nợ ước đạt 10 tỷ đồng, số lãi tiền vay được hỗ trợ lũy kế từ đầu năm ước đạt 0,29 tỷ đồng.

+ **Dư nợ cho vay xuất nhập khẩu:** Đến 30/06/2018 ước đạt 28.447 tỷ đồng, tăng 33,48% so với 31/12/2017, chiếm tỷ trọng 16,57% so với tổng dư nợ cho vay trên địa bàn. Trong đó, cho vay xuất khẩu ước đạt 11.741 tỷ đồng, tăng 19,1% so với đầu năm.

+ **Dư nợ cho vay Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 chính phủ:** Đến 30/6/2018 ước đạt 30.051 tỷ đồng, tăng 1,43% so với 31/12/2017, chiếm tỷ trọng 17,5% so với tổng dư nợ cho vay.

+ **Dư nợ cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ (ngắn hạn bằng VND lãi suất tối đa 6,5%/năm):** Đến 30/6/2018 ước đạt 528 tỷ đồng, tăng 0,94% so với 31/12/2017.

+ **Cho vay theo Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013 của NHNN Việt Nam về cho vay nhà ở của gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng:** Đến 31/12/2016 các TCTD trên địa bàn đã giải ngân 257,5 tỷ đồng (do đã ngưng giải ngân từ 01/01/2017 theo quy định) đối với 443 khách hàng vay mua nhà ở xã hội, nhà ở thương mại và xây dựng nhà ở xã hội (dư nợ đến 30/6/2018 ước đạt 130 tỷ đồng).

Riêng đối với 06 QTDND trên địa bàn Đồng Nai đang bị kiểm soát đặc biệt (Thái Bình, Tân Tiến, Thanh Bình, Dầu Giây, Quảng Tiến, Gia Kiệm), tính đến ngày 12/4/2018, đã hoàn tất chi trả đợt 1 cho người gửi tiền đến hạn trước ngày 31/12/2017 đối với 788 khách hàng tại 05 Quỹ (trừ Gia Kiệm) với tổng số tiền 55.773,3 triệu đồng, trong đó có tiền vay đặc biệt của Ngân hàng HTX 19.797,5 triệu đồng. Đối với QTDND Gia Kiệm, Ban Kiểm soát đặc biệt đang tiến hành rà soát số liệu về số tiền gửi, tiền vay; về huy động vốn có sự chênh lệch số liệu trong sổ sách và ngoài sổ sách; một số sổ tiết kiệm có dấu hiệu rút ra nhiều hơn so với số tiền gửi. Hiện tại Ban Kiểm soát đặc biệt đã có văn bản đề nghị NHNN Việt Nam phê duyệt cho phép các Ngân hàng thương mại tham gia xử lý các QTDND đang kiểm soát đặc biệt để có nguồn tiền chi trả cho người dân nhằm đảm bảo ổn định an ninh trật tự trên địa bàn.

#### **4. Lĩnh vực giao thông- vận tải:**

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh như: Dự án đường nối từ cầu Bửu Hòa ra QL.1K, Đường vào Khu công nghiệp Phước Bình Dự án Hương lộ 2, cầu Vàm Cái Sứt, Dự án đường 319 nối dài và nút giao với cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây...

- Phối hợp với chủ đầu tư các dự án Trung ương trên địa bàn tỉnh trong công tác giải phóng mặt bằng dự án Nút giao ngã tư Dầu Giây, và xử lý các giao cắt, đấu nối giữa đường địa phương với đường cao tốc: Bến Lức – Long Thành, Biên Hòa – Vũng Tàu, Dầu Giây – Tân Phú; Dầu Giây – Phan Thiết...

- Ngày 06/4/2018 thông xe hầm chui ngã tư Tân Phong trên đường Đồng Khởi, thành phố Biên Hòa, góp phần giải quyết ùn tắc giao thông vào giờ cao điểm tại khu vực phường Trảng Dài, Tân Hiệp, Tân Phong, Hố Nai; công tác phục vụ tết Nguyên đán 2018, dịp Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4 và 01/5/2018 đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn tỉnh, không có phản ánh của hành khách về tăng giá vé trong dịp lễ, tết.

Công tác duy tu, bảo dưỡng cầu, đường bộ, đường thủy đảm bảo thực hiện theo đúng kế hoạch, đáp ứng giao thông được thông suốt và an toàn.



Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, siết chặt quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện được triển khai liên tục với nhiều giải pháp đồng bộ, tiếp tục phát huy hiệu quả, hạn chế tối đa tình trạng xe quá tải, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và giảm tai nạn giao thông.

Hoạt động vận tải 6 tháng đầu năm 2018 tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách lưu thông. Ước sản lượng vận tải hàng hóa tăng 5,78% vận chuyển và 6,04% km luân chuyển so với cùng kỳ; sản lượng vận tải hành khách so cùng kỳ tăng 5,98% về vận chuyển; 6,01% về luân chuyển.

**5. Tình hình đầu tư phát triển:** Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 39.416 tỷ đồng, tăng 2,8% so với cùng kỳ.

**5.1 Tình hình thực hiện nguồn vốn ngân sách kế hoạch 2018 do địa phương quản lý như sau:**

Tổng nguồn vốn đầu tư và xây dựng do: UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 là 3.539,922 tỷ đồng (không bao gồm nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 4.500 tỷ đồng); ước giải ngân 6 tháng đầu năm là 1.602,329 tỷ đồng, đạt 45% kế hoạch năm.

UBND cấp huyện giao chỉ tiêu là 2.637,13 tỷ đồng, kế hoạch sau điều chỉnh đến tháng 5/2018 là 2.887,13 tỷ đồng, ước giải ngân đến hết tháng đến hết tháng 6/2018 là 1.282,08 tỷ đồng, đạt 46% kế hoạch.

**5.2 Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm năm 2018 (gồm 4 dự án trọng điểm năm 2017 chuyển qua năm 2018 và 02 dự án khởi công mới):**

- Dự án Hồ Gia Mãng huyện Xuân Lộc: Năm 2018, Dự án triển khai hoàn thành Đường thi công kết hợp quản lý và nhà quản lý khu đầu mối; Dọn lòng hồ và đào đường ranh; Xây dựng tràn xả lũ. Hiện nay, đơn vị thi công đã hoàn thiện công tác đắp đập đến mực nước và thực hiện công tác chống thấm dự kiến thực hiện hoàn thành trong tháng 10/2018. Hạng mục nâng cấp mặt đường thi công kết hợp quản lý và mặt đập đang thực hiện lựa chọn nhà thầu dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 11/2018. Hạng mục khu tưới đang triển khai thực hiện, ước giá trị khối lượng thực hiện tính đến ngày 30/4/2018: 3.589 triệu đồng. Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2019. Kế hoạch giai đoạn 2016-2018 bố trí cho dự án là 93.000 triệu đồng.

- Dự án đầu tư thí điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020: dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2020, kế hoạch giai đoạn 2016-2018 đã bố trí cho dự án là 230.000 triệu đồng. Đến nay, đang thực hiện cung cấp thiết bị theo tiến độ hợp đồng.

- Dự án xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa: Dự án triển khai thi công vào ngày 5/10/2017. Hiện đang thực hiện gói thầu số 1 (xây lắp) có khối lượng đạt khoảng 90%, gói thầu số 2 (xây lắp) có khối lượng đạt khoảng 75%. Gói thầu số 3 (xây lắp) triển khai có khối lượng đạt 40%. Trong quá trình thi công tuyến cống thoát nước trên đường 30/4, đường Nguyễn Văn Trị một số tuyến ống cấp nước dọc tuyến đường đã quá cũ, xuống cấp và bị vỡ dẫn đến kéo dài thời gian thi công. Do đó, thời gian hoàn thành công trình

bị kéo dài và dự kiến hoàn thành trong tháng 7/2018. Kế hoạch giai đoạn 2017-2018 đã bố trí cho dự án là 105.000 triệu đồng.

- Dự án nút giao thông Ngã tư Tân Phong, thành phố Biên Hòa: Dự án đã khởi công gói thầu xây lắp vào ngày 08/8/2017. Hiện nay nhà thầu đã hoàn thành thông xe hạng mục hầm, hiện đang hoàn thiện đường gom hai bên và dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2018. Kế hoạch giai đoạn 2017-2018 đã bố trí cho dự án là 228.000 triệu đồng.

- Dự án Xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (dự án khởi công mới): Dự án đã lựa chọn được nhà thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – tổng dự toán, hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ để trình phê duyệt. Dự kiến có kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp và khởi công trong tháng 8/2018. Dự kiến hoàn thành trong năm 2020. Kế hoạch năm 2018 đã bố trí cho dự án là 40.000 triệu đồng.

- Dự án tuyến đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành), huyện Nhơn Trạch (dự án khởi công mới): Dự án được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công – tổng dự toán tại Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 19/3/2018. Ngày 27/4/2018 đã có kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn lập thiết kế BVTC-DT công trình. Hiện nay, chủ đầu tư đã ký kết hợp đồng tư vấn thực hiện lập thiết kế BVTC-DT công trình. Dự kiến trong sẽ khởi công xây dựng công trình tháng 7/2018 và hoàn thành trong năm 2019. Kế hoạch năm 2018 đã bố trí cho dự án là 70 tỷ đồng.

### **5.3 Hoạt động thu hút đầu tư:**

- Đầu tư trong nước: 6 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư và điều chỉnh tăng vốn là 6.896,4 tỷ đồng gồm 26 dự án cấp mới với vốn đăng ký khoảng 6.612,5 tỷ đồng và 8 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn bổ sung 283,87 tỷ đồng), đạt 72,6% kế hoạch năm, bằng 79,8% so cùng kỳ.

- Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI): thu hút đầu tư từ khu vực nước ngoài dự ước đến ngày 30/6/2018 đạt khoảng 950 triệu USD, tăng 48,4% so cùng kỳ. Giải ngân ước đạt 600 triệu USD (tương đương 13.710 tỷ đồng), tăng 15,8% so cùng kỳ, đạt 50,1% so với dự kiến giải ngân cả năm.

### **5.4 Công tác phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã:**

#### **- Công tác đăng ký doanh nghiệp:**

Ước 6 tháng đầu năm 2018, có 1.650 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 1,1% so với cùng kỳ với vốn đăng ký kinh doanh khoảng 12.000 tỷ đồng; tổng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và bổ sung tăng vốn 17.500 tỷ đồng đạt khoảng 74 % so với cùng kỳ năm 2017.

Tiếp tục triển khai thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng và trả kết quả tại nhà: đến ngày 31/5/2018 đã có 3.450 lượt doanh nghiệp đăng ký trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, 340 doanh nghiệp đăng ký trả kết quả tại

nhà. Lũy kế đến số lượng doanh nghiệp hiện nay trên địa bàn khoảng trên 31.200 doanh nghiệp.

**- Công tác phát triển hợp tác xã:**

Trong 6 tháng đầu năm thành lập mới được 13 hợp tác xã (HTX), trong đó: 04 HTX lĩnh vực nông nghiệp, 08 HTX lĩnh vực vận tải, 01 HTX lĩnh vực môi trường), đạt 52% kế hoạch năm, tổng vốn điều lệ đăng ký 27,95 tỷ đồng với 144 thành viên. Lũy kế đến nay có 369 HTX, liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân với tổng vốn điều lệ 1.571,746 tỷ đồng với 95.169 thành viên và 25.925 lao động.

Tổ chức các lớp về công tác tuyên truyền Luật Hợp tác xã, các Nghị định và văn bản hướng dẫn Luật, đồng thời triển khai các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể tại 11 huyện thị, thị và thành phố. Tính đến ngày 30/5/2018, Quỹ trợ vốn phát triển HTX đã giải ngân với số tiền là 8,335 tỷ đồng.

Xem xét ban hành quy định về trách nhiệm của các Sở, ban ngành và địa phương trong việc giải quyết trả lời các kiến nghị, vướng mắc của HTX. Kiến nghị Trung ương hướng dẫn các Hợp tác xã chuyển đổi sang các loại hình tổ chức khác theo quy định pháp luật

**5.5 Công tác hỗ trợ doanh nghiệp:** 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã chủ trì tổ chức các Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh, để thông tin tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh năm 2017, những nội dung chính sách, Luật mới ban hành... đồng thời lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm sản xuất và hoạt động hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, các Sở ban ngành địa phương cũng tổ chức triển khai các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**6. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường:**

- Tiếp tục thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác bồi thường dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành; tổ chức các lớp tập huấn các quy định của UBND tỉnh về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh; làm việc với Tổng cục môi trường để trao đổi, thống nhất lập thủ tục môi trường đối với dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Cảng Hàng không quốc tế Long Thành.

- Triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Trong đó, chú trọng công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai ở các địa phương; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân (nhất là người đứng đầu đơn vị) buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sang nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, không để những tồn tại trên kéo dài.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, đặc biệt là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao:

+ Triển khai ứng dụng công nghệ quan trắc, cảnh báo sớm ô nhiễm thông qua các hệ thống quan trắc tự động nguồn thải, đối với các nguồn thải lớn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải thực

hiện đầu tư, lắp đặt các hệ thống quan trắc nước thải, khí thải theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, kết quả: có 19 doanh nghiệp lắp đặt quan trắc tự động nước thải và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường với tổng cộng 26 trạm quan trắc tự động nước thải, gồm: 15 doanh nghiệp có quy mô xả thải lớn trên 1.000m<sup>3</sup>/ngày phải thực hiện lắp đặt quan trắc nước thải tự động, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Trong đó, đã có 11/15 doanh nghiệp đã lắp đặt quan trắc tự động nước thải và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường gồm tất cả 17 trạm quan trắc tự động nước thải (trong đó Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa có 5 trạm, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam có 03 trạm).

Ngoài ra, có 08 doanh nghiệp với có quy mô xả thải trên 200m<sup>3</sup>/ngày thực hiện lắp đặt 09 quan trắc tự động, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường (trong đó Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch có 2 trạm).

+ Tăng cường kiểm soát các nguồn thải từ hoạt động công nghiệp, bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã có 19/25 KCN có HTXLNTTT hoạt động ổn định đã lắp đặt trạm quan trắc tự động để quan trắc chất lượng nước thải; đang thực hiện đấu thầu để lựa chọn đơn vị mua sắm thiết bị thực hiện lắp đặt 06 trạm tại 06 KCN (Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Nhơn Trạch 2 - Lộc Khang, Long Khánh, Nhơn Trạch 6A, Giang Điền, Dầu Giây) dự kiến đến tháng 8/2018 sẽ đưa vào lắp đặt, vận hành thử nghiệm. Khi đó, 25/25 KCN có HTXLNTTT hoạt động ổn định được lắp đặt trạm quan trắc tự động để quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý.

06/31 KCN đang hoạt động do lượng nước tiếp nhận chưa đủ để vận hành ổn định liên tục hệ thống xử lý nước thải (đang xử lý theo mẻ) sẽ được lắp đặt quan trắc tự động trong thời gian tới.

+ UBND tỉnh tích cực chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và địa phương tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp, các cơ sở khai thác mỏ đá trên địa bàn tỉnh; theo dõi, giám sát chặt chẽ việc kiểm soát ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp (thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật, hoạt động chăn nuôi...).

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến môi trường, trong đó có quy hoạch xử lý chất thải rắn; đồng thời tăng cường giám sát tiến độ đầu tư các hạng mục xử lý chất thải rắn sinh hoạt và đôn đốc các chủ dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt khẩn trương đầu tư công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt theo nội dung cam kết, đảm bảo đưa vào vận hành các công trình xử lý, tái chế để giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp; phối hợp UBND thành phố Biên Hòa trong việc đóng cửa khu xử lý chất thải tại phường Trảng Dài của Công ty Đồng Xanh...

Riêng về giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp, thời gian qua UBND tỉnh chỉ đạo ngưng tiếp nhận chất thải tại Nhà máy xử lý chất thải tại Tân Phú của Công ty Đa Lộc và Công ty CP môi trường Đồng Xanh để thực hiện di dời nhằm giảm thiểu ô nhiễm, hạn chế tác động đến cuộc sống người dân. Trong giai đoạn di dời, chất thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, vì vậy tỷ lệ chôn lấp hiện nay khoảng 70%. Dự

kiến, dự án của Công ty Đồng Xanh tại khu xử lý Vĩnh Tân hoạt động trong năm 2018 công suất 200 tấn/ngày, song song với việc đưa vào các hạng mục phân loại và lò đốt chất thải của các đơn vị Công ty TNHH Tài Tiến (công suất 100 tấn/ngày), Công ty TNHH MTV TM MT Thiên Phước (công suất 72 tấn/ngày), Công ty TNHH Cù Lao Xanh (công suất 53 tấn/ngày), Công ty CP Dịch vụ Sonadezi nâng công suất lên 800 tấn/ngày để tiếp nhận thêm một phần chất thải từ thành phố Biên Hòa<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung đẩy nhanh tiến độ dự án đốt rác phát điện tại khu xử lý Vĩnh Tân để sớm đưa vào hoạt động, nhằm đảm bảo đến năm 2020, tỷ lệ chôn lấp đạt từ 15% trở xuống theo đúng mục tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã đề ra.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:**

### **1. Hoạt động Văn hóa, thể thao:**

Tập trung công tác tuyên truyền các Nghị quyết của tỉnh, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị lịch sử văn hóa và công tác quản lý di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tiếp tục được tập trung thực hiện.

Ban hành kế hoạch số 171/KH-BCĐ ngày 19/01/2018 về việc triển khai, thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 05/3/2018 về tăng cường công tác quản lý hoạt động karaoke, vũ trường và các cơ sở kinh doanh nhà hàng ăn uống, giải khát trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động thể dục - thể thao: chuẩn bị tổ chức Lễ khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII năm 2018; tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018; Hội thao các đơn vị lực lượng vũ trang và lễ ký kết về các hoạt động thể dục thể thao trong đơn vị lực lượng vũ trang và dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ nay đến năm 2021; Giải vô địch Cúp Wushu và Giải vô địch Cầu mây trẻ toàn quốc; Giải vô địch Vovinam các đội mạnh toàn quốc lần thứ IX năm 2018;...

### **2. Hoạt động Giáo dục- đào tạo; khoa học và công nghệ:**

#### **2.1 Lĩnh vực giáo dục – đào tạo**

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất trường học, thiết bị dạy học tiên tiến đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ tự thực ở khu vực có nhiều công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 101/2017/NQ-HĐND ngày 08/02/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tính đến nay, toàn tỉnh có 99 trường mầm non tự thực, so với cùng kỳ năm trước tăng 30 trường; có 1.067 nhà, nhóm, lớp mẫu giáo độc lập tự thực, tăng 152 nhóm. Trong đó, có 1.020 cơ sở có phép, 47 cơ sở chưa cấp phép; có 284 cơ sở có quy mô trên 50 trẻ chưa thành lập trường.

---

<sup>2</sup> tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt năm 2018 trên địa bàn tỉnh đạt 48%.

- Tập trung triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án “sửa học đường”; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án ở cấp cơ sở.

- Chỉ đạo chuẩn bị kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2017 – 2018 và thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2018 – 2019: thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành Chỉ thị về kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018; triển khai, phổ biến quy chế thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác ôn tập cho học sinh lớp 12; tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị cho kỳ thi về cơ sở vật chất điểm thi đảm bảo an toàn, đúng quy chế. Tính đến nay, toàn tỉnh đã có 28.833 thí sinh đăng ký dự thi.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục để phát triển quy mô trường lớp, học sinh, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Song ngữ Á Châu; Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập 17 Trung tâm ngoại ngữ. Hệ thống cơ sở giáo dục ngoài công lập góp phần tăng tỷ lệ học sinh ngoài công lập: Mầm non 56,44% (so với cùng kỳ tăng 4,6%), tiểu học 2,56% (so với cùng kỳ tăng 0,34%), THCS 4,8% (so với cùng kỳ tăng 0,83%), THPT 29,96% (so với cùng kỳ tăng 0,14%).

- Tăng cường xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, mục tiêu xây dựng nông thôn mới: Kết quả so với cùng kỳ: Mầm non 106/225 trường, tỷ lệ 47,11%, tăng 14 trường; tiểu học 136/298 trường, tỷ lệ 45,64%, tăng 21 trường; THCS 92/173 trường, tỷ lệ 53,18%, tăng 11 trường; THPT 18/47 trường, tỷ lệ 38,30%, tăng 02 trường.

Hiện nay, việc kiểm tra công nhận mới và công nhận lại các trường học đã đạt chuẩn quốc gia còn nhiều khó khăn, nhất là do cơ sở vật chất xuống cấp, trường học thiếu diện tích đất. Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức rà soát để đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, mở rộng diện tích đất trường học nhằm đảm bảo duy trì kết quả trường học đạt chuẩn quốc gia, công nhận mới trường học đạt chuẩn quốc gia để đáp ứng mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Cùng cố, nâng cao chất lượng công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục: UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2017; theo đó có 11/11 đơn vị cấp huyện đạt: chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học (trong đó, có 07/11 đơn vị đạt chuẩn mức độ 2 và 04/11 đơn vị đạt chuẩn mức độ 3); chuẩn mức độ 1 phổ cập giáo dục trung học cơ sở (trong đó, thành phố Biên Hòa đạt mức độ 2); chuẩn xóa mù chữ (trong đó, có 07/11 đơn vị đạt mức độ 1 và 04/11 đơn vị đạt mức độ 2).

## **2.2 Lĩnh vực khoa học và công nghệ:**

Triển khai Chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; bảo hộ Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2016-2020. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2018 đã lập thủ tục hỗ trợ 29 doanh nghiệp tham gia Chương trình (trong đó: 11 doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn, 16 doanh nghiệp thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ, xây dựng website, 01 doanh nghiệp nghiên cứu sản phẩm mới,

đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ, 01 doanh nghiệp thực hiện tiết kiệm năng lượng).

Hướng dẫn các cơ quan hành chính rà soát hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và xây dựng lộ trình đến năm 2021 chuyển đổi phiên bản sang ISO 9001:2015.

Quản lý 45 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh đang triển khai; Tổng kết - nghiệm thu và chuyển giao ứng dụng thực tiễn 03 đề tài cấp tỉnh.

#### **4. Hoạt động y tế:**

##### ***4.1 Công tác phòng chống dịch bệnh:***

Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh thường gặp lúc giao mùa: Sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, các loại cúm như: Zika, H7N9, MERS - CoV, Ebola. Các trung tâm y tế tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện, đề ra các giải pháp phòng chống dịch bệnh nhất là dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng và sởi rét.

Từ đầu năm đến ngày 15/6/2018, bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 1.157 ca, giảm 36,5% so với cùng kỳ năm 2017 (1.821 ca); bệnh tay chân miệng ghi nhận 1.820 ca mắc, giảm 16,3% so với cùng kỳ năm 2017 (2.175), không ghi nhận trường hợp tử vong. Ngành y tế đã chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng và các đơn vị y tế trong tỉnh tăng cường công tác phòng, chống dịch sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng, giám sát và xử lý tốt các ổ dịch nhỏ, triển khai sớm chiến dịch diệt lăng quăng, không để dịch bệnh lây lan trong cộng đồng.

- Tình hình khám chữa bệnh: Ngay từ đầu năm đã triển khai thực hiện Đề án 1816 và Bệnh viện vệ tinh, triển khai nhiều kỹ thuật mới tại các bệnh viện. Duy trì hoạt động của đường dây nóng tại các cơ sở khám, chữa bệnh và đảm bảo tốt công tác trực thường trực, cấp cứu và điều trị bệnh nhân kịp thời. Kết quả, tổng số lượt khám bệnh trong quý: 3.620.250 ca, số người điều trị nội trú 186.980 ca, số ngày điều trị nội trú là: 1.298.522 ca.

***4.2 Công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội:*** tỷ lệ bao phủ BHYT khoảng 83,3%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội chiếm 46%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 44,09%.

##### ***4.3 Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm:***

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục các quy định của pháp luật, các kiến thức nhằm nâng cao nhận thức và chấp hành các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, triển khai các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh dịch truyền qua thực phẩm. Đồng thời triển khai các kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cơ sở cung cấp thực phẩm với số lượng lớn như các chợ đầu mối, các siêu thị, cơ sở thương mại, cơ sở chế biến thực phẩm, kết quả 6 tháng đầu năm 2018, đã kiểm tra 12.620 cơ sở, có 10.986 cơ sở đạt (87%); xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với tổng số người mắc là 66 người; không có trường hợp tử vong.

#### **5. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội:**

### **5.1 Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:**

- **Công tác giải quyết việc làm:** Trong 6 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 47.624 lượt lao động, đạt khoảng 59,53% kế hoạch, giảm khoảng 4% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó: Đưa vào các doanh nghiệp 31.444 lao động, lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội: 16.180 lao động.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng tháng An toàn, vệ sinh lao động lần thứ 2 năm 2018 với sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tổ chức 12 lớp tập huấn về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 355 cán bộ cấp huyện, cấp xã; và 480 người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác an toàn lao động, cán bộ quản lý tại các doanh nghiệp; hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 700 người lao động thuộc nhóm 3 và 4 tại 7 doanh nghiệp.

- **Công tác đào tạo nghề:** 6 tháng đầu năm 2018 các cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyển mới 37.757 người, đạt 50,14% kế hoạch, tăng 0,1% so với cùng kỳ, trong đó: có 31.570 người tốt nghiệp các khóa đào tạo nghề, đạt 47,91% kế hoạch và cao hơn 0,87% so với cùng kỳ năm 2017.

### **5.2 Công tác an sinh xã hội**

**Công tác giảm nghèo:** Giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2018 cho các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; đồng thời phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo tiếp cận đa chiều giữa kỳ (cuối năm 2017) giai đoạn 2016 - 2020 và điều tra hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2017 - 2020 tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Đồng Nai năm 2018, giai đoạn 2016 - 2020 tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa. Hỗ trợ cho 2.515 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay số tiền 83,5 tỷ đồng; mua và cấp 50.798 thẻ BHYT miễn phí cho người nghèo theo quy định với số tiền 11.828 triệu đồng; hỗ trợ giáo dục cho 21.454 lượt học sinh con em hộ nghèo, kinh phí 6.047 triệu đồng (trong đó, miễn giảm học phí cho 9.640 lượt học sinh, kinh phí 1.250 triệu đồng, hỗ trợ chi phí học tập cho 11.814 lượt học sinh, kinh phí 4.797 triệu đồng); hỗ trợ tiền điện cho 7.164 hộ nghèo, kinh phí 3.928 triệu đồng.

**Công tác người có công và công tác bảo trợ xã hội:** Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công trên địa bàn tỉnh theo quy định, trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện giải quyết chế độ cho 1.209 đối tượng người có công; Rà soát tổng hợp số liệu đối tượng đã hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến hoặc hoạt động cách mạng bị địch bắt tù, đày theo hướng dẫn tại công văn số 2216/NCC-CS2 ngày 13/11/2015 của Cục Người có công. Công tác bảo trợ trẻ em được quan tâm thực hiện.

## **6. Công tác nội vụ, ngoại vụ**

### **6.1 Công tác nội vụ:**



Đề xuất thực hiện việc hợp nhất, giải thể các Ban chỉ đạo theo tinh thần Kết luận số 45-KL/TU ngày 02/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án hợp nhất các Ban chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức Trung tâm hành chính công và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các địa phương, theo đó rà soát bổ sung các thủ tục hành chính, dịch vụ công cần thiết; tăng cường triển khai mô hình “phi địa giới hành chính” tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, dịch vụ công giữa Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư: Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai năm 2017, đạt 63,15 điểm, xếp hạng thứ 26, tăng 8 bậc so với năm 2016; chỉ số cải cách hành chính - PAR INDEX tỉnh Đồng Nai đạt 84,52/100 điểm, xếp thứ 3 cả nước, tăng 1 hạng so với năm 2016. Tỉnh Đồng Nai được đánh giá cao về tiêu chí cải cách thủ tục hành chính với 12,95/14,5 điểm (đạt 89,34%) và tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức, phát triển kinh tế - xã hội đạt 14,5/15,5 điểm (93,55%); năm 2017, tỉnh Đồng Nai đều tăng hạng đáng kể và đạt kết quả tốt trong cả 3 bộ chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Ban hành Kế hoạch số 142-KH-BCS ngày 16/5/2018 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Kế hoạch 141-KH/BCS ngày 16/5/2018 về thực hiện Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục xử lý việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính như triển khai phần mềm quản lý lưu trú, tạm trú của ngành Công an; lấy ý kiến thủ tục hành chính giữa các đơn vị, địa phương trên phần mềm Egov. Trong 6 tháng đầu năm 2018 tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 94,9%, tỉnh thường rà soát điều chỉnh phân hệ thống kê trên phần mềm một cửa theo các trạng thái quy trình giải quyết hồ sơ để tích hợp công khai đảm bảo đồng bộ, thống nhất, làm cơ sở đánh giá trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính.

## **6.2 Công tác ngoại vụ:**

Trong 6 tháng đầu năm 2018 giải quyết cho: 350 đoàn (tăng 47,6% so với cùng kỳ) gồm 438 lượt cán bộ, công chức ra nước ngoài với mục đích: đi công tác, xúc tiến thương mại, đầu tư, đi đào tạo, đi dự hội nghị, hội thảo, tham quan du lịch, giải quyết việc riêng, hợp tác hữu nghị; 68 đoàn (tăng 26% so với cùng kỳ) gồm 420 người đến từ các quốc gia, vùng, lãnh thổ nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, với

nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực hoạt động Phi chính phủ, nghiên cứu khoa học, lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, y tế...;

Tiếp nhận 25 hồ sơ xin cấp thẻ APEC cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Ký kết các thỏa thuận hợp tác, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế và triển khai nội dung hợp tác đã ký kết với các địa phương nước ngoài.

Tỉnh mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế, hợp tác hữu nghị với các địa phương nước ngoài có tiềm năng như: Ehime- Nhật Bản, tỉnh Sverdlov – Liên bang Nga, đồng thời tiếp tục thực hiện các nội dung hợp tác hữu nghị đã ký kết với tỉnh Gyeongnam – Hàn Quốc, các địa phương của Lào, Campuchia, cũng như tổ chức nhiều sự kiện văn hóa đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng đến bạn bè thế giới.

**7. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:**

### **7.1 Công tác tư pháp**

Ban hành kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, qua đó tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện các quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp, ảnh hưởng tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Trong quý 6 tháng đầu năm 2018, ban hành 24 Quyết định quy phạm pháp luật và đăng tải các Quyết định trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Đồng Nai kịp thời, đầy đủ, phục vụ nhu cầu tìm hiểu và tiếp cận của người dân, doanh nghiệp đối với những quy định, chính sách mới của Đồng Nai.

Ban hành kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kỳ 2014-2018; kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018, Kế hoạch về quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo cho cán bộ, công chức và chức sắc, tu sĩ, chức việc các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; kế hoạch tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về pháp luật, đảm bảo sự tham gia của ngành tư pháp trong các vấn đề đời sống, kinh tế - xã hội.

**7.2 Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng:**

Trong 6 tháng đầu năm ngành thanh tra thực hiện 54 cuộc thanh tra hành chính (kỳ trước chuyên sang 14 cuộc, triển khai mới 40 cuộc) tại các đơn vị. Kết thúc thanh tra 34 cuộc, kết luận thanh tra 22 cuộc, đang thực hiện 20 cuộc.

**Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:** thanh tra các Sở, ngành đã triển khai thực hiện 1.927 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 12.033 đơn vị; phát hiện 2.605 cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm, lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là lĩnh vực Môi trường; Giao thông đường bộ, đường thủy; An toàn bức xạ và

đo lường; An toàn lao động; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế... ban hành 2.597 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực.

Qua thanh tra phát hiện 08 đơn vị có sai phạm; đã kiến nghị và đã thu hồi nợ ngân sách là 380,81 triệu đồng/398,68 triệu đồng, đạt tỷ lệ 95,5%. Đồng thời, chuyển 01 vụ việc gồm 01 đối tượng sang cơ quan điều tra. Tiếp tục theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý đối với 29.377,40 triệu đồng kỳ trước chuyển sang”.

**Công tác tiếp công dân:** Trong 6 tháng đầu năm 2018, Bộ phận tiếp công dân toàn tỉnh đã tiếp 2.647 lượt với 2.750 người đến khiếu nại, tố cáo phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực hành chính, giảm 99 lượt so với cùng kỳ năm 2017; phát sinh 38 lượt đoàn đông người với 1.098 người của 23 vụ việc đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và cấp huyện và điểm tiếp công dân cấp Sở ngành để khiếu nại, phản ánh, kiến nghị (tăng 08 lượt đoàn, tăng 660 người so với năm trước). Nội dung khiếu nại của công dân chủ yếu liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án; việc cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất; hồ sơ chính sách xã hội và người có công...

**Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:** Toàn tỉnh đã tiếp nhận 3.618 đơn, trong đó nhận mới 3.531 đơn, tăng 3% so với cùng kỳ; phân loại 3.505 đơn/3.618 đơn, đơn đủ điều kiện xử lý là 2.529 đơn (Khiếu nại 526 đơn, trong đó 475 đơn liên quan đến đất đai; tố cáo 221 đơn và 1.782 đơn phản ánh, kiến nghị). Trong số 2.529 đơn đủ điều kiện xử lý có 2.190 đơn không thuộc thẩm quyền, được xử lý theo quy định; 339 đơn thuộc thẩm quyền (319 khiếu nại, 19 đơn tố cáo, 01 đơn tranh chấp đất đai); đơn thuộc thẩm quyền nhận mới tăng 69 đơn, tăng 26% so với cùng kỳ.

Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: Các cơ quan Nhà nước đã đưa vào thụ lý, giải quyết 426 đơn (397 đơn khiếu nại, 29 đơn tố cáo); trong đó, kỳ trước chuyển sang 88 đơn (78 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo); đã giải quyết 240 đơn (223 đơn khiếu nại, 17 đơn tố cáo)/426 đơn, đạt tỷ lệ giải quyết đơn đạt 56%.

**Công tác phòng, chống tham nhũng:** Ban hành Kế hoạch 670/KH-UBND ngày 22/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về công tác Phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch số 1426/KH-UBND ngày 07/02/2018 về công tác phòng chống tham nhũng.

Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng theo Điều 54 của Luật Phòng, chống tham nhũng; Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

## **8. Công tác Dân tộc – Tôn giáo**

- Công tác dân tộc:

Thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện; chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Đến nay, có trên 1.200 phần quà trị giá gần 5 tỷ đồng được trao tặng cho đồng bào các dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ, tết; hỗ trợ cấp phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, toàn tỉnh đã cấp 85.000 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số với kinh phí thực hiện là trên 73 tỷ đồng, tạo điều kiện để đồng bào tham gia khám chữa bệnh thường xuyên.

Ban hành Kế hoạch số 3465/KH-UBND ngày 10/4/2018 về triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025 theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Xem xét, phê duyệt 604 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo ở áp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Giao vốn thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) đối với áp đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tân Phú, nguồn vốn đã giao là 1.253,687 triệu đồng.

Tiếp tục phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số; Phối hợp thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Công tác tôn giáo:

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo tiếp tục được tăng cường từ tinh thần cơ sở với sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các đơn vị, địa phương. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2018.

Báo cáo Tỉnh ủy sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 27-KL/TU và Chỉ thị số 23-CT/TW; báo cáo Ban Tôn giáo Chính phủ về tổng kết 20 năm thực hiện Thông báo số 165-TB/TW về công tác đối với Phật giáo Hòa Hảo trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Tôn giáo theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 13/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### **III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH:**

#### **1. Về quốc phòng – an ninh:**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh năm 2018, hoàn thành chỉ tiêu giao quân, chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

#### **2. Về bảo đảm trật tự xã hội; an toàn giao thông:**

Tình hình trật tự xã hội được giữ vững ổn định, mặc dù có một số đối tượng lợi dụng lòng yêu nước của người dân để kích động gây rối nhưng lực lượng chức năng tỉnh đã kịp nắm tình hình, xử lý phù hợp.

## **2.1 Về tình hình vi phạm pháp luật về trật tự xã hội:**

- **Tội phạm hình sự:** Công an tỉnh đã triển khai nhiều kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, mở các cao điểm tấn công trấn áp, truy nã tội phạm; tập trung triển khai các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội, đồng thời tấn công, trấn áp mạnh các loại tội phạm hình sự theo các lĩnh vực, tuyến địa bàn trọng điểm; tổng rà soát và tổ chức theo dõi, quản lý chặt chẽ các băng, nhóm tội phạm nhất là các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng lưu manh côn đồ, các thế lực thù địch lợi dụng lòng yêu nước của người dân để kích động biểu tình gây rối an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó trong 6 tháng đầu năm tội phạm hình sự giảm 28 vụ =4% (668/696) so với cùng kỳ, làm chết 20 người, bị thương 165 người. Đa số các loại tội phạm đều được kéo giảm, riêng có tội phạm cố ý gây thương tích tăng 19 vụ (chiếm 15,6%).

- **Tỷ lệ điều tra khám phá các loại án** đạt tỷ lệ 82,4%, trong đó tỷ lệ điều tra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt tỷ lệ 89,3%, giảm 5%.

- **Tội phạm Ma túy:** Tình hình hoạt động phạm tội ma túy trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp, ngoài ma túy phổ biến như Heroin, hàng "đá" thì loại ma túy mới hay các loại ma túy biến tướng như "cỏ mỹ"...đang được lan truyền, sử dụng. Đáng chú ý giới trẻ sử dụng ma túy tổng hợp tại các quán bar, karaoke...có chiều hướng gia tăng, có vụ kiểm tra phát hiện hàng trăm đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp. Qua rà soát các tụ điểm, điểm mua bán, tổ chức sử dụng ma túy trên địa bàn Công an tỉnh đã phát hiện xử lý 289 vụ - 1.101 đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy, so với cùng kỳ năm 2017 tăng 97 vụ=50,52% (289/192) và 153 đối tượng =118% (1.101/543); khởi tố điều tra 153 vụ-192 bị can; xử lý hành chính 97 vụ-842 đối tượng; số còn lại đang tiếp tục củng cố hồ sơ điều tra xử lý theo qui định.

- **Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, chức vụ:** 6 tháng đầu năm, phát hiện, xử lý 159 vụ - 164 đối tượng vi phạm pháp luật về lĩnh vực kinh tế, so với cùng kỳ năm 2017 ít hơn 30 vụ =15%.

- **Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường:** Công an tỉnh tăng cường công tác đấu tranh, xử lý vi phạm hoạt động trong hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi trên các tuyến sông; mở cao điểm đấu tranh phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; Qua đó, đã phát hiện 266 vụ - 275 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, so với cùng kỳ giảm 15 vụ.

- **Công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm:** Công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế được tình trạng xử lý tin báo tố giác tội phạm quá thời hạn quy định; cụ thể: Tiếp nhận 1.054 tin báo tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố; đã xác minh giải quyết 826 tin (đạt tỷ lệ 78,36%), đang xác minh 420 tin (ký trước chuyển qua 187 tin). Kết quả, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với 454 tin, quyết định không khởi tố 349 tin.

**2.2 Về tình hình an toàn giao thông<sup>3</sup>:** 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 205 vụ, chết 145 người, bị thương 135 người; so với cùng kỳ 2017, tăng 18 vụ (+9,6%), giảm 9 người chết (-5,8%) và tăng 01 người bị thương +0,7%). Trong đó:

- Tai nạn giao thông đường bộ: Xảy ra 204 vụ (tăng 24 vụ = +13,3%), chết 145 người (giảm 01 người = -0,7%), bị thương 135 người (tăng 09 người = +7,1%).

- Tai nạn giao thông đường sắt: Không xảy ra, so với cùng kỳ giảm 05 vụ, giảm 06 người chết và giảm 08 người bị thương.

- Tai nạn giao thông đường thủy: Xảy ra 01 vụ, so với cùng kỳ giảm 01 vụ, giảm 02 người chết.

#### **IV. NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.**

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực, các ngành, lĩnh vực chủ yếu tiếp tục tăng trưởng tốt: dịch vụ du lịch được quan tâm phát triển; xuất khẩu tăng khá so với cùng kỳ, đặc biệt là khu vực kinh tế ngoài nhà nước; môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, số doanh nghiệp thành lập mới tăng. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch diễn ra sôi động, phong phú. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại được chú trọng triển khai.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn như:

- Những tháng đầu năm 2018 xảy ra mưa trái vụ, ảnh hưởng đến phát triển trồng trọt trên địa bàn; giá sản phẩm chăn nuôi đã tăng trở lại, tuy nhiên còn chưa bền vững, thiếu ổn định, ngành chăn nuôi còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; thủy sản nuôi do ảnh hưởng của thiên tai đã gây hiện tượng cá chết hàng loạt xảy ra trên địa bàn huyện Định Quán; tình hình lấn chiếm, xây cất nhà trái phép trên đất lâm nghiệp còn diễn biến phức tạp.

- Công tác phát triển nhà ở xã hội vẫn còn thiếu so với nhu cầu; việc triển khai các chương trình hỗ trợ nhà ở vẫn còn chậm; công tác quản lý xây dựng ở một số địa phương chưa chặt chẽ, việc phân lô bán nền của các chủ đầu tư, các công ty môi giới chào bán tại các địa phương như huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, thành phố Biên Hòa tăng cao trong khi các dự án chưa được hoàn chỉnh về thủ tục pháp lý cũng như việc đầu tư xây dựng hạ tầng chưa hoàn chỉnh theo quy định pháp luật.

- Giải ngân vốn đầu tư các dự án nguồn ngân sách nhà nước đạt thấp.

- Việc triển khai các thủ tục đầu tư các dự án trong nước, các dự án PPP, xã hội hóa gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về các quy định theo Luật, văn bản hướng dẫn Luật giữa Luật đầu tư và Luật chuyên ngành.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn còn diễn biến phức tạp, còn nhiều vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng chưa dứt điểm.

<sup>3</sup> Số liệu của Ban An toàn Giao thông tỉnh.

- Tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp, các đối tượng kích động người dân, công nhân tụ tập biểu tình gây ảnh hưởng lớn đến an toàn xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tình hình tai nạn giao thông tuy có giảm về số người chết, tuy nhiên số vụ, số người bị thương lại tăng so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành pháp luật an toàn giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, tình trạng say xỉn trong lúc tham giao thông còn cao.

## **B. BỔ SUNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018:**

Nhằm khắc phục những khó khăn đối với các ngành, lĩnh vực khi triển khai thực hiện nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2018, và để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-CP ngày 11/12/2017; ngoài các nhiệm vụ, giải pháp đã được UBND tỉnh phân công cụ thể cho từng đơn vị, yêu cầu Thủ trưởng các Sở ngành, địa phương tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2018, cụ thể:

1. Tiếp tục Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 của tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo, trong đó:

- Thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2017.

- Tăng cường quản lý đầu tư công, nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ. Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn liên quan đến các thủ tục đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân, triển khai các dự án đầu tư công; tổ chức triển khai Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng các chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018.

- Đề xuất các giải pháp hỗ trợ nông dân khắc phục những khó khăn, hậu quả do thiên tai, dịch bệnh gây ra trong lĩnh vực nông nghiệp; Xây dựng các giải pháp phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của ngành và địa phương theo Nghị định 52/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng không phép, phá vỡ quy hoạch. Tập trung đẩy nhanh thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Tổ chức triển khai Luật Quy hoạch theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ, trong đó tập trung chủ động nghiên cứu, rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2040 theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 22/5/2018 quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế, trong đó chú ý nội dung điều chỉnh, bổ sung các Khu công nghiệp để tích hợp và Luật Quy hoạch.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, chú trọng thực hiện công tác bình ổn thị trường, kích cầu tiêu dùng trong nước; đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trong nước và nước ngoài.

2. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 101/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ tự thực ở khu vực có nhiều công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đảm bảo thực hiện đúng lộ trình đề ra.

- Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, tăng cường quản lý môi trường y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đặc biệt là khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng, bên cạnh đó, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc xác nhận và thực hiện giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp thoát nước đô thị; phòng chống lũ lụt, ngập úng; tăng cường công tác phát triển rừng và bảo vệ rừng. Quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả các hồ chứa, tiết kiệm nước, chủ động xây dựng các phương án phòng chống thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp. Chú trọng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý rác, đảm bảo mục tiêu đề ra.

4. Nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong việc trực tiếp đối thoại với người dân, có biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời, không để phát sinh thành “điểm nóng” gây phức tạp về an ninh, trật tự. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng; chấn chỉnh xử lý triệt để những tồn tại, sai phạm trong công tác quản lý đất đai.



5. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 141-KH/BCS ngày 16/5/2018 về thực hiện Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 142-KH-BCS ngày 16/5/2018 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” .

Đồng thời tổ chức quán triệt và chuẩn bị thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII (Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội .

6. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các tầng lớp nhân dân và công nhân lao động; thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường tập trung phòng, chống, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; hạn chế tối đa tình hình tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội; trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền an toàn giao thông; tăng cường kiểm tra, tuân tra các điểm thường gây tai nạn giao thông, chú ý công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt tại các vị trí đã lắp đặt hàng rào hộ lan. Tăng cường các biện pháp, nắm tình hình, xử lý các đối tượng phản động xúi giục lôi kéo, lợi dụng lòng yêu nước của người dân để kích động biểu tình gây rối an ninh trật tự trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ và bổ sung một số giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2018; UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp trong tỉnh phối hợp tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Giám đốc các Sở, Ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, TX .LK, TP.BH;
- Chánh - phó VP UBT;
- Lưu: VT, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**



**PHỤ LỤC KINH TẾ - XÃ HỘI**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 82/2017/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2018 CỦA HĐND TỈNH**

(Kèm theo Báo cáo số 6373./BC-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện 6 tháng 2017	Ước thực hiện 6 tháng 2018	Số với mục tiêu Nghị quyết
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP theo phương pháp mới)	%	8-9	7,2	7,5	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	94-96	-	Cuối năm đánh giá	
		USD	4.128 - 4.215	-		
3	Kim ngạch xuất khẩu	%	9-11	11,12	12,64	
4	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	1.000 tỷ đồng	87-88	38.342	39.416	
		%GRDP	29-30			
5	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	Đạt dự toán được giao	20.960	23.519	
6	Hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà ở xã hội	căn	553 căn	-	-	-
<b>II. VẤN ĐỀ CHỈ TIÊU</b>						
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm	Số xã	hoàn thành 100% số xã còn	6	1	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm	Số xã	5	0	0	
	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới (hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới) trong năm	Số huyện	3	0	0	

STT	Chi tiêu	ĐVT	Mục tiêu Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện 6 tháng 2017	Ước thực hiện 6 tháng 2018	Số với mục tiêu Nghị quyết
8	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	còn 1,05		Cuối năm đánh giá	
	Quy mô dân số trung bình, trong đó: Dân số thành thị	Nghìn người %	3.098 36			
9	Giữ tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị	%	2,4		Cuối năm đánh giá	
10	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%	0,2			
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	76	70,2		
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	59	54,5	57,53	
	Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm 2018	%	24	4,37		
12	Số Bác sỹ/ yàn dân	Bác sỹ	8		Cuối năm đánh giá	
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	27,9			
13	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi	%	còn 8,4		Cuối năm đánh giá	
14	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi	%	còn 23,5			
15	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	84,5	-	83,3	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện 6 tháng 2017	Ước thực hiện 6 tháng 2018	Số với mục tiêu Nghị quyết
16	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội	%	45,8	-	46	
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	44,2	-	44,09	
17	Tỷ lệ áp, khu phố văn hóa	%	Trên 90			Cuối năm đánh giá
	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	Trên 98			
	Tỷ lệ cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	100			
	Tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	72			
18	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02	%	99,3	99,3	99,3	
	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02	%	70	62	67,68	
19	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung	%	7,5	12,28	8,7	
	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tại cộng đồng, trong đó	%	12,5	58,4	5,7	
20	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng	%	8,2	26,66	2,8	
	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy	%	4,3	-	2,9	

STT	Chi tiêu	ĐVT	Mục tiêu Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện 6 tháng 2017	Ước thực hiện 6 tháng 2018	So với mục tiêu Nghị quyết
21	Thu gom và xử lý chất thải y tế	%	100		Cuối năm đánh giá	
	Thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	98			
	Thu gom và xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại	%	100			
	Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó:	%				
	Thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	98			
Chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt	%	<50				
22	Tỷ lệ KCN đang hoạt động có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường	%	100		Cuối năm đánh giá	
	Tỷ lệ KCN có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động	%	100			
	Tỷ lệ che phủ cây xanh	%	56			
23	Tỷ lệ che phủ rừng	%	29,76		Cuối năm đánh giá	
<b>Quốc phòng và an ninh (theo chi tiêu)</b>						
24	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân Quận khu giao		Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	
25	Giảm số vụ tội phạm hình sự (trừ tội phạm ma túy)	%	5-7	-	4%	
26	Phát hiện và xử lý tội phạm ma túy	%	tăng 5-10	-	50,52%	
27	Giảm số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông, trong đó:	%	5-10	-		
	- Số vụ	%			tăng 13,3	
	- Số người chết	%			Giảm 5,8	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện 6 tháng 2017	Ước thực hiện 6 tháng 2018	Số với mục tiêu Nghị quyết
	- Số người bị thương	%			tăng 0,7	
	Xử lý tin báo, tố giác tội phạm	%	90	-	78,36%	
28	Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại án	%	Từ 75% trở lên	-	82,4	
	Tỷ lệ điều tra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%	trên 95%	-	89,3	
	Chỉ tiêu thi hành án dân sự xong/tổng số án có điều kiện thi hành trong đó:	%			-	-
	- Chỉ tiêu thi hành án dân sự về việc	%	70		-	-
	- Chỉ tiêu thi hành án dân sự về tiền	%	30		-	-
29	Giảm số việc, số tiền chuyển kỳ sau/số có điều kiện thi hành, trong đó:				-	-
	- Về việc	%	8,0		-	-
	- Về tiền	%	6,0		-	-